

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 435/2026/HS-ST
Ngày: 31/3/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà N Thị Hương;

2/ Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà N Thị Ánh Linh – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Đường Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 716/2025/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026 và Thông báo dời phiên tòa số 285/2026/HSST - TB ngày 31 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Thanh H1; giới tính: Nam; sinh ngày: 27/03/1995 tại tỉnh An Giang; Thường trú: Khóm H3 Phú 3, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; Cư trú: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N Hồng N và bà Trần Thị L2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 14/10/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 182/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2022; Thi hành án dân sự ngày 21/6/2022

- Ngày 01/7/2020 bị Công an phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã thi hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2025 (có mặt tại phiên

tòa).

2/Lê Công H2; giới tính: Nam; sinh ngày: 21/8/2000 tại tỉnh Thanh Hóa; Thường trú: thôn Vân Thượng, xã Cát Vân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Thượng Ninh, tỉnh Thanh Hóa); cư trú: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thổ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lê Thị Thủy và cha không rõ; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2025 (có mặt tại phiên tòa).

3/Nguyễn Thị T1; giới tính: Nữ; sinh ngày: 28/02/1990 tại tỉnh Lâm Đồng; Thường trú: thôn 7, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai; Cư trú: số 5, tổ 26, khu phố 3, đường N9, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một (nay là phường Thủ Dầu Một), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm nail; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị Mùi, cha: không rõ; có chồng đã ly hôn có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2025 (có mặt tại phiên tòa).

4/Nguyễn Văn L1; giới tính: Nam; sinh ngày: 17/01/1985 tại tỉnh An Giang; Thường trú: số 192, tổ 7, ấp Long Bình, xã Ô Long Vỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (nay là xã Thạnh Mỹ T3, tỉnh An Giang); Cư trú: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N Văn E và bà Đặng Thị T2; có vợ 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2025 (có mặt tại phiên tòa).

5/Lý Tuấn A; giới tính: Nam; sinh ngày: 13/10/2004 tại thành phố Cần Thơ; Thường trú: Ấp Phước H3, xã Thuận H3, thành phố Cần Thơ; cư trú: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Sà P và bà Triệu Thị Sà R; chưa có vợ con; tiền án: không;

Tiền sự: ngày 15/02/2024 bị Công an xã An Hiệp, huyện Châu Thành xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã thi hành xong; ngày 16/02/2024 bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2025 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đặng Thị Bích H3 – sinh năm 1985 và anh Nguyễn Duy H4 – sinh năm 1984; Trú tại: tổ 6, ấp Trung Tâm, Thanh Bình, Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

2/ Bà Trần Thị L2 – sinh năm 1970; Trú tại: 89/11/3 Cao tốc Mỹ Phước Tân Vạn, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

(tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 06/01/2025, Tổ tuần tra của Đội Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Thủ Đức (nay là Phòng PC08, Công an Thành phố Hồ Chí Minh) tuần tra theo kế hoạch, khi đến địa chỉ không số ngã 3 đường Liên Phường và đường Bưng Ông Thoàn, khu phố 2, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức (nay là phường Long Trường), Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện xe ô tô tải biển số 60C-27361 do Nguyễn Văn L1 điều khiển cùng lơ xe Lý Tuấn A và Nguyễn Hà T3 (sinh ngày 05/11/2009) có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong người L1 có 01 bịch nylon hàn kín hai đầu, bên trong có tinh thể không màu (L1 khai là ma túy đá), nên tổ tuần tra tiến hành đưa cả 3 về Công an phường Phú Hữu làm việc, đồng thời thu giữ 01 bịch nylon bên trong có tinh thể (ký hiệu mẫu m1) và 02 ống thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu mẫu m2).

Kết quả xét nghiệm ma túy, Nguyễn Văn L1, Lý Tuấn A, Nguyễn Hà T3 dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, L1, Tuấn A và Hà T3 khai nhận đã sử dụng ma túy chung với nhau, cụ thể: Ngày 23/12/2024, L1 rủ Tuấn A và Hà T3 hút ma túy. Tuấn A góp 100.000 đồng đưa cho L1 để mua ma túy. L1 sử dụng số điện thoại 0348384749 để liên lạc qua Zalo với Lê Công H2 để mua 200.000 đồng ma túy đá, L1 chạy xe ô tô tải đến địa điểm hẹn tại ngã 4 NE8 và DEI phường Thới H3, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (đường Mỹ Phước L2 Vạn gần khu Công nghiệp Mỹ Phước) lấy ma túy và đưa tiền mặt cho H5. Đến ngày 03/01/2025, L1 đem số ma túy trên về Phòng số 6, nhà trọ số A4/398D, khu phố 4, phường Tân Vạn, thành phố Biên H3, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Biên H3, tỉnh Đồng Nai) do chủ xe thuê cho cả ba ở, để sử dụng chung với Tuấn A và Hà T3. Tại đây, Tuấn A lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của mình ra, L1 lấy ma túy bỏ vào phễu của ống thủy tinh và dùng bật lửa đốt hút, hút xong L1 để xuống nền nhà rồi Tuấn A cầm lên đốt hút sau đó đến Nguyễn Hà T3, cả ba xoay vòng hút cho đến khi hết ma túy. Sau đó, Tuấn A cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Ngoài ra, Tuấn A và Hà T3 còn khai ngày 05/01/2025, Tuấn A và Hà T3 cùng góp tiền mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng. Tuấn A đến ngã 3 Vũng Tàu, thuộc phường Tân Vạn, thành phố Biên H3, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Biên H3, tỉnh Đồng Nai) tìm người tên Vinh (chưa rõ lai lịch, là bạn làm lơ xe cùng Tuấn A) để mua 300.000 đồng ma túy đá. Sau đó, Tuấn A mang ma túy về phòng trọ số 6, nhà trọ số A4/398D, khu phố 4,

phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra và lấy ma túy bỏ vào phễu của ống thủy tinh, cùng Hà T3 sử dụng ma túy. Tuấn A đốt hút trước sau đó đến Nguyễn Hà T3 sử dụng đến hết.

Đối với 01 bìch nylon màu trắng hình chữ nhật có chứa tinh thể không màu thu giữ của L1, L1 khai ngoài lần mua ma túy của Lê Công H2 vào ngày 23/12/2024 để sử dụng chung với Tuấn A và Hà T3, L1 còn mua của H5 lần thứ hai vào ngày 25/12/2024, với giá 200.000 đồng cũng với phương thức như lần thứ nhất nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện và thu giữ.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã đưa N Công H5 về làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, N Công H5 khai nhận hành vi bán ma túy 02 lần cho L1 như trên. H5 mua của Nguyễn Thanh H1 02 lần tổng số tiền 3.000.000 đồng về để bán lại và thu lợi số tiền 500.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 15/12/2024, H5 đến phòng trọ của H1 tại địa chỉ nhà trọ số 5, Tổ 26, đường N9, khu phố 3, phường Chánh Nghĩa, tỉnh Bình Dương để mua 1.000.000 đồng ma túy đá, H1 đưa ma túy cho H5, H5 đưa tiền mặt cho H1. Số ma túy này, H5 phân nhỏ ra bán cho L1 02 lần vào ngày 23/12/2024 và ngày 25/12/2024 với số tiền 400.000 đồng và bán cho 1, 2 người khác nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ, phần còn lại H5 sử dụng hết.

Lần thứ hai: Ngày 05/01/2025, H5 dùng tài khoản MoMo số 0966791092 chuyển vào tài khoản của H1 số 0908449407 số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy đá. Đến ngày 06/01/2025, H1 đem ma túy giao cho H5 tại nhà trọ của H5, địa chỉ nhà trọ Nhật Trường, đường ĐK9, Tổ 4.1A, khu phố 3, phường Thới H3, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là phường Thới H3, tỉnh Bình Dương). H5 cất giữ số ma túy trên để phân ra bán lại cho người mua.

Qua khám xét, thu giữ tại phòng trọ của H5 04 bìch nylon được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m3, m4).

Tiếp tục truy xét Nguyễn Thanh H1, Cơ quan điều tra đưa Nguyễn Thanh H1 về làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thanh H1 khai nhận hành vi bán ma túy 02 lần cho H5 như trên. Nguồn gốc số ma túy trên, H1 mua của một người tên Phương (chưa rõ lai lịch). H1 mua ma túy của Phương 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 15/12/2024, H1 mua của Phương 1.000.000 đồng ma túy đá, H1 trích lại một ít để sử dụng với Nguyễn Thị T1 sau đó bán lại cho H5 với giá 1.000.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 05/01/2025, H1 mua của Phương 2.000.000 đồng ma túy đá, H1 trích lại một ít để sử dụng với Nguyễn Thị T1 sau đó bán lại cho H5 với giá 2.000.000 đồng. Mỗi lần mua ma túy của Phương, H1 liên lạc qua số điện thoại 0934502990, sau đó đến khu vực Khu công nghiệp Đông Nam, xã H3 Phú, huyện Củ Chi (nay là xã Bình Mỹ), Thành phố Hồ Chí Minh lấy ma túy và đưa tiền mặt cho Phương.

Việc sử dụng ma túy chung với Nguyễn Thị T1 cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 15/12/2024, sau khi bán ma túy cho H5, H1 mang số ma túy còn lại đến phòng trọ của Nguyễn Thị T1, tại phòng số 5, Tổ 26, đường N9, khu phố 3, phường Chánh Nghĩa, tỉnh Bình Dương để cùng T1 sử dụng ma túy. H1 lấy ma túy bỏ vào ống thủy tinh trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy của H1 rồi dùng bật lửa đốt ma túy và ngậm miệng vào ống hút nhựa để hút ma túy, sau đó truyền tay cho T1. T1 hút xong truyền tay lại cho H1. H1 và T1 hút khoảng 02, 03 hơi thì hết ma túy. H1 mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi vứt bỏ.

Lần thứ hai: Ngày 09/01/2025, sau khi bán ma túy cho H5, H1 mang số ma túy còn lại đến phòng trọ của Nguyễn Thị T1, tại phòng số 5, Tổ 26, đường N9, khu phố 3, phường Chánh Nghĩa, tỉnh Bình Dương để cùng T1 sử dụng ma túy. H1 bỏ ma túy vào ống thủy tinh trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nước Number) của H1 và cùng T1 sử dụng ma túy phương thức như lần 1. Sau khi H1 hút xong, H1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy vẫn còn chứa một ít ma túy cất vào ngăn mát tủ lạnh tại nhà trọ của T1, T1 không biết H1 để lại dụng cụ ma túy trong tủ lạnh.

Qua khám xét, thu giữ tại phòng trọ của T1 01 chai nước Number có nắp màu vàng có nắp màu vàng có đục 02 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ có gắn ống thủy tinh uốn cong bên trong có tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m5).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị T1 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết quả xét nghiệm ma túy, Lê Công H2, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Thị T1 dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1642/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận (bút lục 27):

- Gói 1: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1 - thu giữ của L1): Là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0688g loại Methamphetamine;

- Gói 2: 02 ống thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu mẫu m2 - thu giữ của L1): Không xác định được khối lượng, tìm thấy Metamphetamine ở dạng vết;

- Gói 3: 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m3 - thu giữ của H5): Là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2304 g loại Methamphetamine;

- Gói 4: 03 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m4 - thu giữ của H5): Là ma túy ở thể rắn có khối lượng 12,3885 g loại Methamphetamine;

- Gói 5: 01 nắp nhựa có gắn 01 đoạn ống nhựa và 01 đoạn ống thủy tinh chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m5 - thu giữ của H1): Là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1784 g loại Methamphetamine.

* Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Văn L1:

+ 02 bìch nylon màu trắng hình chữ nhật được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A05 màu xanh nhạt, chứa sim điện thoại 0348384749;

+ 01 xe ô tô tải hiệu Huyndai màu xanh biển số 60C-273.61. Qua xác minh, chiếc xe trên do chị Đặng Thị Bích H3 là chủ sở hữu. Chị H3 đã thuê L1 làm tài xế vào giao xe trên cho L1 để phục vụ cho việc mua bán gạch ống. Việc L1 sử dụng chiếc xe trên để đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, chị H3 không được biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị H3.

- Thu giữ của Lý Tuấn A: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17K màu vàng nhạt, đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Nguyễn Hà T3: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đậm, đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Lê Công H2:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xám xanh, có gắn sim 0969311849 đã qua sử dụng;

+ 01 bìch nilon bên trong có chứa tinh thể không màu; 03 bìch nilon bên trong có chứa tinh thể không màu;

- Thu giữ của Nguyễn Thanh H1:

+ 01 chai nước Number có nắp màu vàng có đục 02 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh có gắn sim 0908449407 đã qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 67C1-392.03 Qua xác minh, chiếc xe trên do bà Trần Thị L2 là chủ sở hữu. Bà L2 giao chiếc xe này cho con trai là Nguyễn Thanh H1 để sử dụng làm phương tiện di chuyển. Việc H1 sử dụng xe để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bà L2 không được biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà L2.

- Thu giữ của Nguyễn Thị T1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu vàng, có gắn sim 0772678123 đã qua sử dụng.

[2] Tại Bản Cáo trạng số 237/CT-VKSKV2 ngày 11/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Thanh H1 về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Lê Công H2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Nguyễn Thị T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Lý Tuấn A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Nguyễn Văn L1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng đã nêu.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng : không

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt Bị cáo Nguyễn Thanh H1 về tội:

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù,

Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ 10 (mười) năm đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù

Và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị tổng hợp hình phạt của các tội theo quy định pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Lê Công H2 từ 10 (mười) năm đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Lý Tuấn A từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung, hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh H1 và bị cáo Lê Công H2 mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra hối hận về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của những người liên quan, biên bản kiểm tra, thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 16 giờ ngày 06/01/2025, tại khu vực ngã ba đường Liên Phường và đường Bung Ông Thoàn, khu phố 2, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, (nay là phường Long Trường), Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra của Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Thủ Đức tiến hành kiểm tra xe ô tô tải biển số 60C-273.61 do Nguyễn Văn L1 điều khiển. Qua kiểm tra phát hiện trong người L1 có cất giữ 01 bịch nylon chứa tinh thể không màu. Kết quả giám định xác định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0688 gam.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn L1 cùng Lý Tuấn A và Nguyễn Hà T3 nhiều lần góp tiền mua ma túy để sử dụng chung. Ngoài ra, Lê Công H2 đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn L1 02 lần vào các ngày 23/12/2024 và ngày 25/12/2024. Số ma túy này H2 mua của Nguyễn Thanh H1 với tổng khối lượng 12.6189g loại Methamphetamine để bán lại kiếm lời.

Bị cáo Nguyễn Thanh H1 đã bán ma túy cho Lê Công H2 02 lần vào ngày 15/12/2024 và ngày 05/01/2025 với khối lượng 12.6189g loại Methamphetamine và đồng thời cung cấp ma túy để cùng Nguyễn Thị T1 sử dụng 02 lần tại phòng trọ của T1 ngày 15/12/2024 và ngày 09/01/2025. Đồng thời cất giấu ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1784g để sử dụng

Bị cáo Nguyễn Thị T1 đã cho bị cáo H1 sử dụng địa điểm tại phòng trọ của mình để sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 15/12/2024 và ngày 09/01/2025.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận:

- Bị cáo Nguyễn Thanh H1 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

- Bị cáo Lê Công H2 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

- Bị cáo Lý Tuấn A đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, phạm tội quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

- Bị cáo Nguyễn Văn L1 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, phạm tội quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

- Bị cáo Nguyễn Thị T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Đối với Nguyễn Hà T3 sinh ngày 05/11/2009, tại thời điểm thực hiện hành vi mới 15 tuổi 1 tháng 29 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với đối tượng này.

Đối với đối tượng tên Vinh, Phương là người đã bán ma túy cho bị cáo Lý Tuấn A và bị cáo Nguyễn Thanh H1 hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

[5] Xét hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, không có việc làm ổn định, không có nơi cư trú nhất định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ trong vụ án là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các điện thoại di động của các bị cáo có liên quan đến việc liên lạc mua bán ma túy, tổ chức sử dụng ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Riêng 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17K màu vàng nhạt thu giữ của bị cáo Lý Tuấn A và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max thu giữ của bị cáo T1 qua kiểm tra không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 xe ô tô tải biển số 60C-273.61 thuộc sở hữu của chị Đặng Thị Bích H3, chị H3 không biết việc bị cáo L1 sử dụng xe để đi mua ma túy và 01 xe mô tô Honda Airblade biển số 67C1-392.03 thuộc sở hữu của bà Trần Thị L2, bà L2 không biết việc Nguyễn Thanh H1 sử dụng xe vào việc phạm tội nên việc Cơ quan điều tra trả lại 02 chiếc xe cho bà L2 và bà H3 là có căn cứ. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy, buộc bị cáo Lê Công H2 phải nộp lại số tiền 500.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo H1 mua bán ma túy nhưng không thu lợi bằng tiền, mà trích số ma túy dư ra để sử dụng nên không có căn cứ thu nộp tiền thu lợi bất chính.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

1/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của nhiều tội bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 18 (mười tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2025.

- Căn cứ Điều 38; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2/ Xử phạt bị cáo Lý Tuấn A 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2025.

- Căn cứ Điều 38; điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3/ Xử phạt bị cáo Lê Công H2 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2025

- Căn cứ Điều 38; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

4/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2025.

- Căn cứ Điều 38; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

5/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2025.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ 813/25 bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và 01 chai nước Number có nắp màu vàng có đục 02 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A05, số thuê bao 0348384749;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max số thuê bao 0969311849;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 số thuê bao 0908449407;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max số thuê bao 0772678123;

+ Trả lại cho bị cáo Lý Tuấn A: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17K số thuê bao 0908449407.

+ Buộc bị cáo Lê Công H2 nộp số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng tại Phiếu nhập kho số PNK26/2-362 ngày 10/3/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo; NCQLNVLQ;
- VKSND KV2, Phòng THADS KV2;
- PC10, PV06;
- VKSND TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Sở T2 pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký**

Đỗ Thị Thu Thảo

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

đã ký

